

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Phận.

2. Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thảo N, sinh năm 1997 (vắng mặt – có đơn).

Địa chỉ: Ấp II, xã Vĩnh B, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Sơn Ngọc L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-4-2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thảo N trình bày: Bà và ông L đi làm tại Bình Dương, quen và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau đó mới về quê nhà của ông L đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2016 và có 01 người chung là Sơn Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/02/2015. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do ông L không tích cực làm việc, không chăm lo cho gia

đình, khi bà nhắc nhở hoặc động viên ông L làm việc thì vợ chồng cự cãi và mỗi lần cự cãi thì ông L bỏ mặc gia đình chuyển ra sống riêng, nhiều lần như vậy làm cho đời sống vợ chồng nặng nề nên cả hai quyết định sống ly thân từ khoảng tháng 6/2017 đến nay. Bà yêu cầu ly hôn với ông L, yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Sơn Ngọc L vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông L, giao con chung là Sơn Nguyễn Ngọc Bảo A cho bà N nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà N và ông L tự nguyện kết hôn, đến ngày 05/4/2016 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2016 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng theo lời trình bày của bà N thì hôn nhân của hai người không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho ông L biết việc bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông L không có ý kiến về vấn đề hôn nhân của mình và không tham gia hòa giải tại tòa đã cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà N và ông L có một người con chung là Sơn Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/02/2015 (bl 07) hiện đang sống chung với bà N. Xét thấy, cháu A do bà N và mẹ ruột chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi cha mẹ ly thân, **cháu**

A có nguyện vọng sống với mẹ và bà N có yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, bà N không yêu cầu và Tòa án không ghi được ý kiến tự nguyện của ông L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thảo N phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thảo N được ly hôn với ông Sơn Ngọc L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Sơn Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/02/2015 cho bà Nguyễn Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Ông Sơn Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.
3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Bà Nguyễn Thảo N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001292 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, bà N đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông báo chấp hành) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai